

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2017/HSST

Ngày: 07-12- 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng

Thẩm Phán: Ông Nguyễn Thành Lượng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Ngọc Tươi

Bà Hồ Thị Sự

Ông Phan Hữu Mão

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hải Thị Liễu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Phan Ngọc Hưng – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 87/2017/HSST ngày 24/10/2017 đối với bị cáo:

Lê Văn B, sinh năm 1990 tại Đồng Nai

Thường trú: ấp 2, xã V, huyện V1, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: ấp Q, xã Q1, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ học vấn: 01/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ tên cha: Lê Văn Đ, sinh năm 1960.

Họ tên mẹ: Huỳnh Thị Tuyết V2, sinh năm 1968.

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Họ tên Vợ: Bùi Thị Hải L (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2011, hiện sống với mẹ ruột bị cáo.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 27/3/2017, chuyển tạm giam theo Lệnh số 47/LTG-PC45 ngày 04/4/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

- *Người bị hại:* Anh Đoàn Thế L1, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Ấp T1, xã B1, huyện T, tỉnh Đồng Nai (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn B theo luật định:* Luật sư Dương Văn Ô - Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chị Thạch Thị Thanh Q2 (tên gọi khác: Th) và Lê Văn B cùng làm công nhân, quen biết và sống chung với nhau như vợ chồng tại phòng trọ ở huyện T từ năm 2015. Đến giữa năm 2016, chị Q2 và B xảy ra mâu thuẫn, chia tay nhau. Sau đó chị Q2 sống chung như vợ chồng với anh Đoàn Thế L1, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú tại ấp T1, xã B1, huyện T, tỉnh Đồng Nai nhưng chị Q2 vẫn giữ quan hệ bạn bè với Lê Văn B.

Khoảng 20 giờ ngày 26/3/2017, chị Q2 và anh L1 xảy ra mâu thuẫn nên anh L1 lấy xe mô tô 60XX-6673 của chị Q2 bỏ đi. Chị Q2 gọi điện thoại rủ B đi uống cafe. Do biết chị Q2 đang có quan hệ như vợ chồng với anh L1 và sợ bị anh L1 đánh ghen nên trước khi đi B đã chuẩn bị một con dao gấp dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng bạc dài 7cm, cán dao dài 08cm có nhựa ốp màu tím dài 5cm bỏ vào túi quần để phòng nếu bị anh L1 đánh thì đánh trả.

Đến khoảng 20 giờ 40 phút ngày 26/3/2017, anh L1 chạy xe trên đường 72 ấp Q, xã Q1, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì gặp chị Q2 và B đang đi bộ. Anh L1 dừng xe, kêu chị Q2 lên xe để chở về nhưng chị Q2 không đồng ý. Anh L1 quăng xe ngã ra đường và hỏi B “Mày muốn gì?”, B đáp lại “Tao không muốn gì, anh em lâu ngày đi uống cafe với nhau thôi”. Anh L1 hỏi lại “Vợ tao mà mày rủ đi uống cafe, mày có ý đồ gì?”. Anh L1 cầm nón bảo hiểm lao vào đánh B, B giơ tay trái lên đỡ còn tay phải rút con dao ở túi quần sau đâm ba nhát vào vùng lách của anh L1. Bị B đâm anh L1 vất nón bỏ chạy, B đuổi theo khoảng hơn 100m thì anh L1 bị té ngã. B lao tới đạp vào mông của anh L1 đang lom khom để đứng dậy làm anh L1 ngã bật ngựa ra. B quỳ một chân xuống, khom người dùng dao đâm liên tiếp vào vùng ngực, vùng bụng anh L1 nhiều nhát. Chị Q2 chạy tới ôm B từ phía sau kéo ra và nói “Sao đâm anh L1?”, B trả lời “Đâm có tí

à”. Anh L1 vùng dậy bỏ chạy khoảng 60m thì gục ngã, bất tỉnh. Mọi người đưa anh L1 đi Bệnh viện đa khoa T2 cấp cứu.

Sau đó, B lấy xe 60XX-6673 do anh L1 bỏ lại, chở chị Q2 về nhà em gái của B là chị Lê Thị Hồng N ở ấp 7, xã M, huyện V1, tỉnh Đồng Nai, cùng chị Q2 ngủ đến sáng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 16 giờ 10 phút ngày 28/3/2017 tại khu 72, ấp Q, xã Q1, huyện T, tỉnh Đồng Nai thể hiện:

Hiện trường đã bị xáo trộn, xảy ra từ ngày 26/3/2017.

Đoạn đường xảy ra vụ cố ý gây thương tích nằm trong khu dân cư thuộc khu 72, ấp Q, xã Q1, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Đường có chiều rộng 5m, nền đường rải đá xanh và kéo dài theo hướng Bắc-Nam, hai bên đường là nhà dân và vườn ươm.

Tiến hành khám nghiệm trước nhà 812 phát hiện trên mặt đường rải đá xanh có một vết màu nâu đen (nhớt xe mô tô) đã khô. Đo từ vị trí phát hiện dấu vết trên đến mép đường ở phía Đông là 2,46m và cách hàng rào nhà 812 là 4,25m. Tiếp tục khám nghiệm thì phát hiện mũ bảo hiểm màu xanh ở sát lề đường hướng Tây. Đo từ vị trí mũ bảo hiểm trên đến dấu vết trên mặt đường đá là 2,6m và mũ bảo hiểm cách hàng rào nhà 812 là 1,3m, cách cột cổng nhà 812 về hướng Tây Bắc là 1,5m. Sau đó đo từ vị trí phát hiện dấu vết trên mặt đường đến cột điện số 21 ở góc Tây-Nam của lề đường, ghi nhận được là 8,2m.

Dọc theo lề đường hướng Tây tại vị trí cách dấu vết đầu trên về hướng Nam 102m phát hiện nhiều vết máu nhỏ giọt đã khô màu nâu đã khô dính trên lá cây. Đo từ vị trí phát hiện dấu vết máu trên đến mép lề hướng Tây của đường là 1,1m. Sát lề cỏ ven đường ở phía ngoài dấu vết máu còn phát hiện thêm 02 chiếc dép đế cao su quai kẹp màu đen, trên đế dép có in chữ Newfashion và một chai nhựa đựng chất lỏng màu đỏ tươi, trên vỏ chai có logo in chữ Sting.

Trên mặt đường phía Nam của dấu vết máu là 60,5m xác định đây là vị trí nạn nhân gục ngã trước khi được quần chúng nhân dân phát hiện đưa đi cấp cứu. Đo từ vị trí trên đến cột điện ở phía Tây – Bắc là 17,5m.

Tại Bản kết luận giám định số 0373/GĐPY/2017 ngày 20/6/2017 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận anh Đoàn Thế L1 bị các thương tích sau:

Thương tích:

Thương tích ngực, môi dưới, vai phải và bàn tay trái.

- Để lại vết thương môi dưới (ngoài niêm mạc) kích thước 02cm.
- Vết thương 1/3 dưới xương ức kích thước 2cm, thấu ngực, vỡ tim vùng thất phải kích thước 1,5cm, tràn máu màng ngoài tim.
- Vết thương khoang liên sườn IX ngực phải kích thước 02cm thấu ngực gây thủng cơ hoành phải 01cm, thủng gan 03cm, tràn máu màng phổi phải.
- Vết thương khoang liên sườn III ngực phải kích thước 02cm, gãy xương sườn số V bên phải.
- 02 vết thương vai phải kích thước 01cm mỗi vết.
- Vết thương lòng bàn tay trái kích thước 02cm.

Hiện tại: Bệnh nhân tỉnh táo, tiếp xúc tốt, còn đau ngực, không khó thở. Các vết thương và vết mổ đã liền sẹo. Sẹo môi dưới bên phải kích thước 1,3x0,2cm, đổi màu, xơ xấu về thẩm mỹ. Sẹo 1/3 dưới xương ức kích thước liên sườn V ngực phải kích thước 1x0,3cm. Sẹo khoang liên sườn IX ngực phải kích thước 6x0,5cm. 02 sẹo vai phải kích thước 0,5x0,2cm và 1x0,2cm. Sẹo lòng bàn tay kích thước 1,3x0,2cm. Vận động vai phải và các ngón tay trái bình thường.

Kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương ngực gây thấu ngực, thủng tâm thất phải đã được phẫu thuật khâu vết thương thất phải, hiện kết quả không gây biến chứng, không suy tim. Tỷ lệ 35%
- Tổn thương thủng gan phải phẫu thuật khâu gan, hiện không để lại biến chứng. Tỷ lệ 31%.
- Tổn thương thủng cơ hoành bên phải đã phẫu thuật khâu cơ hoành, hiện để lại day dính màng phổi phải. Tỷ lệ 26%.
- Tổn thương gãy cung bên xương sườn V bên phải, can tổ. Tỷ lệ 3%.
- Vết thương môi dưới bên phải để lại sẹo kích thước 1,3x0,2cm, đổi màu, xơ xấu về thẩm mỹ. Tỷ lệ 11%.
- Vết thương 1/3 dưới xương ức để lại sẹo kích thước 1,5x0,2m, vết thương khoang liên sườn III ngực phải để lại sẹo kích thước 2x0,3cm, vết thương khoang liên sườn V ngực phải để lại sẹo kích thước 1x0,3cm, vết thương khoang liên sườn IX ngực phải để lại sẹo kích thước 6x0,5cm, 02 vết thương vai phải để lại sẹo kích thước 0,5x0,2cm và 1x0,2cm, vết thương lòng bàn tay trái để lại sẹo kích thước 1,3x0,2cm. Tỷ lệ 7%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 73%.

Tại Kết luận giám định số 1466/C54B ngày 16/6/2017 của Giám định viên Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh về việc giám định dấu vết trên con dao, có kết luận như sau: Dấu vết màu nâu đỏ dính trên lưỡi dao do Lê Văn B giao nộp là máu người. Phân tích kiểu gen từ dấu vết máu này được kiểu gen lẫn trong đó có kiểu gen của Đoàn Thế L1.

Tại bản Cáo trạng số 1103/CT-VKS-P2 ngày 19/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Văn B về tội “Giết người” theo Điểm n, Khoản 1, Điều 93, Điều 18 của Bộ luật Hình sự.

Luật sư Dương Văn Ô bào chữa cho bị cáo Lê Văn B theo luật định: Trước Tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, học vấn thấp nên hạn chế nhận thức pháp luật, thuộc thành phần nhân dân lao động, phạm tội chưa đạt, người bị hại cũng có lỗi nhỏ dùng nón bảo hiểm đánh bị cáo trước. Hành vi bị cáo gây ra chỉ phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” vì bị cáo không có ý định tước đoạt tính mạng của người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Lê Văn B mức án từ 14 năm đến 16 năm tù và buộc bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị, tiền công lao động, tiền người nuôi bệnh và tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho người bị hại. Bên cạnh đó, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả chết người chưa xảy ra, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, do đó Viện kiểm sát áp dụng bổ sung Điều 18 Bộ luật Hình sự truy tố đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, luật sư bào chữa cho bị cáo theo luật định và những người làm chứng.

XÉT THẤY

Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 26/3/2017, anh Đoàn Thế L1 là người sống chung như vợ chồng với chị Thạch Thị Thanh Q2, trên đường đi tìm chị Q2, phát hiện thấy chị Q2 và Lê Văn B đang đi bộ với nhau ở khu vực đường 72, ấp Q, xã Q1, huyện T, tỉnh Đồng Nai do ghen tuông, anh L1 gây gổ và dùng

nón bảo hiểm đánh B, bị cáo giờ tay lên đỡ chỉ bị thương tích nhẹ, bực tức bị cáo đã có hành vi lấy dao gấp đâm ba nhát vào vùng nách của anh L1, người bị hại vất nón bỏ chạy, bị cáo tiếp tục đuổi theo khoảng hơn 100m, thấy anh L1 bị té ngã và đang lom khom đứng dậy. Bị cáo không dừng lại hành vi phạm tội mà lao tới đập vào hông làm anh L1 ngã bật ngửa ra, rồi quỳ một chân xuống, khom người dùng dao đâm liên tiếp vào vùng ngực, vùng bụng anh L1 nhiều nhát, rồi lên xe mô tô chở chị Q2 bỏ đi để mặc anh L1 sống chết ra sao không cần biết đến. Hậu quả anh L1 bị thương tích nặng với tỷ lệ 73%. Hành vi của bị cáo Lê Văn B đã phạm vào tội “Giết người”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm n, khoản 1, Điều 93 và Điều 18 của Bộ luật Hình sự

Hành vi của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện là một tên côn đồ, hung hãn, xâm phạm tính mạng làm ảnh hưởng đến sức khỏe công việc lao động của anh L1, việc anh L1 không chết là ngoài ý muốn của bị cáo, đến nay cũng chưa bồi thường, khắc phục hậu quả. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Nhưng xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, học vấn thấp nên hạn chế nhận thức pháp luật, thuộc thành phần nhân dân lao động, phạm tội chưa đạt, người bị hại cũng có lỗi nhỏ dùng nón bảo hiểm đánh bị cáo trước và theo quy định tại khoản 3 Điều 52 của BLHS năm 1999. Thì:

- Đối với trường hợp phạm tội chưa đạt, nếu điều luật áp dụng có hình phạt cao nhất là tù chung thân hoặc tử hình, thì chỉ có thể áp dụng các hình phạt này trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt không quá ba phần tư mức hình phạt mà điều luật quy định.

Tại danh mục 195 của công văn 276/TANDTA - PC, ngày 13/9/2016 của TAND Tối cao và Nghị quyết 41/QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội theo Bộ luật hình sự năm 2015, trong trường hợp Quyết định hình phạt phạm tội chưa đạt như sau:

- Đối với trường hợp phạm tội chưa đạt nếu điều luật được áp dụng có Quyết định hình phạt cao nhất là tù chung thân hoặc tử hình, thì áp dụng hình phạt tù không quá 20 năm, nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt không quá ba phần tư mức hình phạt mà điều luật quy định.

Như vậy, căn cứ công văn 276 ngày 13/9/2016 của TAND Tối cao và Nghị quyết 41/QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì việc hướng dẫn áp dụng

hình phạt phạm tội chưa đạt có lợi cho bị cáo Lê Văn B, nghĩ chiếu cố cho bị cáo khi lượng hình.

Quan điểm của Luật sư Dương Văn Ôn bào chữa cho bị cáo Lê Văn B theo luật định nêu lên các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Ngoài quan điểm đề nghị trên, luật sư cho rằng hành vi của bị cáo chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích”, không có ý định tước đoạt tính mạng của người bị hại là không có cơ sở, vì bị cáo đã có hành vi chuẩn bị hung khí dao gấp trước, mâu thuẫn nhỏ bị cáo đã vô cớ sử dụng dao gấp đâm nhiều nhát vào một số nơi trọng yếu trên cơ thể người bị hại. Việc người bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo nên không chấp nhận quan điểm của luật sư.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

+ Về biện pháp tư pháp:

Đối với vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: Một mũ bảo hiểm màu xanh, loại chụp nửa đầu, tình trạng mũ đã cũ; một vỏ chai nhựa dán logo in chữ Sting, đựng chất lỏng màu đỏ tươi; một đôi dép đế cao su, quai kẹp màu đen đã cũ, trên đế dép mặt trên in cũ Newfashion; một số lá cây khô dính dấu vết máu đã khô; một con dao gấp dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng bạc dài 7cm, cán dao dài 08cm có nhựa ốp màu tím dài 5cm. Nghĩ tịch thu tiêu hủy.

+ Về Trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Đoàn Thế L1 yêu cầu Lê Văn B bồi thường các chi phí như sau:

+ Tiền chi phí điều trị thương tích: 20.000.000đ.

+ Tiền công lao động: 200.000đ/ngày x 120 ngày (04 tháng) = 24.000.000đ.

+ Tiền công người nuôi bệnh: 200.000đ/ngày x 60 ngày (02 tháng) = 12.000.000đ.

+ Tiền bù đắp tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật: 1.300.000đ/tháng x 50 tháng lương cơ sở = 65.000.000đ.

Tổng cộng các khoản là 121.000.000đ.

Đối với Thạch Thị Thanh Q2 là nguyên nhân dẫn đến vụ án, đương sự có mối quan hệ phức tạp sống chung không đăng ký kết hôn với bị cáo và bị hại như vợ chồng không rõ ràng, khi có mâu thuẫn với bị hại lại tìm bị cáo tâm sự gây hiểu nhầm ghen tuông và hậu quả xấu xảy ra. Tòa kiến nghị Thạch Thị

Thanh Xuân phải rút kinh nghiệm sửa chữa phẩm chất đạo đức của người phụ nữ trong quan hệ, lối sống để tránh xảy ra trường hợp tương tự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điều 18, khoản 3 Điều 52, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, công văn 276 ngày 13/9/2016 của TAND Tối cao và Nghị quyết 41/QH ngày 20/6/2017 ban hành danh mục hướng dẫn việc áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Lê Văn B 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 3 năm 2017.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật Dân sự

Tịch thu tiêu hủy: Một mũ bảo hiểm màu xanh, loại chụp nửa đầu, tình trạng mũ đã cũ; một vỏ chai nhựa dán logo in chữ Sting, đựng chất lỏng màu đỏ tươi; một đôi dép đế cao su, quai kẹp màu đen đã cũ, trên đế dép mặt trên in chữ Newfashion; một số lá cây khô dính dấu vết máu đã khô; một con dao gấp dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng bạc dài 7cm, cán dao dài 08cm có nhựa ốp màu tím dài 5cm, hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai đang tạm giữ, tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2017.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc Lê Văn B phải bồi thường cho anh Đoàn Thế L1 số tiền 121.000.000đ (Một trăm hai mươi một triệu đồng). (Gồm: Tiền điều trị thương tích, tiền công lao động, tiền công người nuôi bệnh và tiền bù đắp tổn thất tinh thần).

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 6.050.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo chưa thanh toán các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự. Thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh (1);
- B5- Bị cáo (2);
- PV 27;
- THA tỉnh (2);
- Người bị hại (1);
- Luật sư (1);
- Lưu hồ sơ - VP (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thanh Tùng